THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-ACB full

Sản phẩm ACB đủ phụ kiện	Dòng định mức (A)	Dòng cắt ngắn mạch tại AC400V (kA)	Mã hàng	Đơn giá VND
ACB 3P, loại cố định				
	630A	65kA	BT3-1600P/30630E	(*)
	800A		BT3-1600P/30800E	(*)
	1000A		BT3-1600P/31000E	(*)
	1250A		BT3-1600P/31250E	65.738.000
	1600A		BT3-1600P/31600E	71.207.000
	2000A		BT3-2500P/32000E	82.304.000
	2500A		BT3-2500P/32500E	98.830.000
	2000A	85kA	BT3-2500HP/32000E	95.107.000
	2500A		BT3-2500HP/32500E	110.690.000
	3200A		BT3-4000P/33200E	119.841.000
	4000A		BT3-4000P/34000E	175.619.000
	3200A	100kA	BT3-4000HP/33200E	218.355.000
	4000A		BT3-4000HP/34000E	344.599.000
	5000A	120kA	BT3-6300P/35000E	1.045.559.000
	6300A		BT3-6300P/36300E	1.326.993.000
ACB 4P, loại cố định				
	630A	65kA	BT3-1600P/40630E	(*)
	800A		BT3-1600P/40800E	(*)
	1000A		BT3-1600P/41000E	(*)
	1250A		BT3-1600P/41250E	75.247.000
	1600A		BT3-1600P/41600E	83.538.000
	2000A		BT3-2500P/42000E	96.199.000
	2500A		BT3-2500P/42500E	120.859.000
	2000A	85kA	BT3-2500HP/42000E	102.963.000
	2500A		BT3-2500HP/42500E	127.842.000
	3200A		BT3-4000P/43200E	139.551.000
	4000A		BT3-4000P/44000E	229.952.000
	3200A	100kA	BT3-4000HP/43200E	269.679.000
	4000A		BT3-4000HP/44000E	418.982.000
	5000A	120kA	BT3-6300P/45000E	1.288.646.000
	6300A		BT3-6300P/46300E	1.655.696.000
ACB 3P, loại kéo rút				
	630A	65kA	BT3-1600X/30630E	(*)
	800A		BT3-1600X/30800E	(*)
	1000A		BT3-1600X/31000E	(*)
	1250A		BT3-1600X/31250E	(*)
	1600A		BT3-1600X/31600E	(*)

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-ACB full

	2000A		BT3-2500X/32000E	(*)
	2500A		BT3-2500X/32500E	(*)
	2000A	85kA	BT3-2500HX/32000E	(*)
	2500A		BT3-2500HX/32500E	(*)
	3200A		BT3-4000X/33200E	(*)
	4000A		BT3-4000X/34000E	(*)
	3200A	100kA	BT3-4000HX/33200E	(*)
	4000A		BT3-4000HX/34000E	(*)
	5000A	120kA	BT3-6300X/35000E	(*)
	6300A		BT3-6300X/36300E	(*)
ACB 4P, loại kéo rút				
	630A	65kA	BT3-1600X/40630E	(*)
	800A		BT3-1600X/40800E	(*)
	1000A		BT3-1600X/41000E	(*)
	1250A		BT3-1600X/41250E	(*)
	1600A		BT3-1600X/41600E	(*)
	2000A		BT3-2500X/42000E	(*)
	2500A		BT3-2500X/42500E	(*)
	2000A	85kA	BT3-2500HX/42000E	(*)
	2500A		BT3-2500HX/42500E	(*)
	3200A		BT3-4000X/43200E	(*)
	4000A		BT3-4000X/44000E	(*)
	3200A	100kA	BT3-4000HX/43200E	(*)
	4000A		BT3-4000HX/44000E	(*)
	5000A	120kA	BT3-6300X/45000E	(*)
	6300A		BT3-6300X/46300E	(*)
Phụ kiện ACB BT3				
A35 (LSI Protection)			A35	Đã bao gồm
A36 (LSIG Protection)			A36	5.234.000
UVT (AC220V-AC240V) tác động tức thời			R11	7.100.000
UVT (AC380V-AC415V) tác động tức thời			R12	7.100.000
UVT (AC220V-AC240V) thời gian trễ điều chỉnh được (0.5s, 1s, 2s, 3s)			R21	10.648.000
UVT (AC380V-AC415V) thời gian trễ điều chỉnh được (0.5s, 1s, 2s, 3s)			R22	10.648.000
Bộ khóa bao gồm 1 khóa 1 chìa			Q1	3.993.000
Bộ khóa bao gồm 2 khóa 1 chìa			Q2	6.211.000
Bộ khóa bao gồm 3 khóa 2 chìa			Q3	7.986.000
Motor nạp BT3-1600			M1	Đã bao gồm
Motor nạp BT3-2500			M2	Đã bao gồm
Motor nạp BT3-4000,6300			M3	Đã bao gồm
Khóa liên động 2 ACB bằng cáp			MW1	26.624.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-ACB full

Khóa liên động 2 ACB bằng cần	MB1	26.624.000
Khóa liên động 3 ACB bằng cáp (2500AF, 4000AF,6300AF)	MW2	35.496.000
Khóa liên động 3 ACB bằng cần (2500AF, 4000AF,6300AF)	MB2	35.496.000
Tấm chắn pha cho ACB loại 3P	B3	1.065.000
Tấm chắn pha cho ACB loại 4P	B4	1.597.000
Khóa nút bấm	L	1.655.000
Bộ đếm	CM	1.242.000
Bộ điều khiển ATS (Đã bao gồm cáp)	AS1	94.067.000
Bộ nguồn AC220-240V	PA1	2.662.000
Bộ nguồn AC380-415V	PA2	2.662.000
Bộ nguồn DC24V	PD1	5.324.000

Lưu ý :

1. Giá ACB Frame 1600 cần cộng thêm giá Bộ nguồn (PA1/ PA2/ PD1)
2. Giá ACB ở trên đã bao gồm tiếp điểm phụ, shuntrip, motor nạp.
3. Giá phụ kiện áp dụng khi mua kèm ACB, mua lẻ cần check lại giá với NVBH của HPC

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-ACB không Motor

Sản phẩm ACB	Dòng định mức (A)	Dòng cắt ngắn mạch tại AC400V	Mã hàng	Đơn giá VND
ACB 3P, loại cố định				
	630A	65kA	BT3-1600P/30630E M1	(*)
	800A		BT3-1600P/30800E M1	(*)
	1000A		BT3-1600P/31000E M1	(*)
	1250A		BT3-1600P/31250E M1	56.879.000
	1600A		BT3-1600P/31600E M1	64.234.000
	2000A		BT3-2500P/32000E M2	78.175.000
	2500A		BT3-2500P/32500E M2	92.010.000
	2000A	85kA	BT3-2500HP/32000E M2	84.023.000
	2500A		BT3-2500HP/32500E M2	107.143.000
	3200A		BT3-4000P/33200E M3	115.398.000
	4000A		BT3-4000P/34000E M3	172.612.000
	3200A	100kA	BT3-4000HP/33200E M3	(*)
	4000A		BT3-4000HP/34000E M3	(*)
	5000A	120kA	BT3-6300P/35000E M3	(*)
	6300A		BT3-6300P/36300E M3	(*)
ACB 4P, loại cố định				
	630A	65kA	BT3-1600P/40630E M1	(*)
	800A		BT3-1600P/40800E M1	(*)
	1000A		BT3-1600P/41000E M1	(*)
	1250A		BT3-1600P/41250E M1	65.570.000
	1600A		BT3-1600P/41600E M1	77.551.000
	2000A		BT3-2500P/42000E M2	91.751.000
	2500A		BT3-2500P/42500E M2	111.810.000
	2000A	85kA	BT3-2500HP/42000E M2	98.028.000
	2500A		BT3-2500HP/42500E M2	125.863.000
	3200A		BT3-4000P/43200E M3	133.765.000
	4000A		BT3-4000P/44000E M3	211.179.000
	3200A	100kA	BT3-4000HP/43200E M3	(*)
	4000A		BT3-4000HP/44000E M3	(*)
	5000A	120kA	BT3-6300P/45000E M3	(*)
	6300A		BT3-6300P/46300E M3	(*)

Lưu ý :

1. Giá ACB Frame 1600 cần cộng thêm giá Bộ nguồn (PA1/ PA2/ PD1)
2. Giá ACB ở trên bao gồm tiếp điểm phụ, shuntrip và chưa có motor nạp.

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-MCCB

Sản phẩm MCCB cố định	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch tại AC400V (kA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Kích thước (mm)			Đơn giá VND
					Dài	Rộng	Cao	
	2	2,5	5, 10, 15, 20, 30, 32	BW32AAG-2P	100	50	60	511.000
	2	5	5, 10, 15, 20, 30, 40, 50	BW50EAG-2P				784.000
	2	5	60, 63	BW63EAG-2P				788.000
	2	10	75, 100	BW100EAG-2P				1.291.000
	3	1,5	5, 10, 15, 20, 32	BW32AAG-3P	100	75	60	749.000
	3	2,5	5, 10, 15, 20, 30, 40, 50	BW50EAG-3P				871.000
	3	7,5		BW50SAG-3P				1.000.000
	3	10		BW50RAG-3P				1.111.000
	3	2,5	60, 63	BW63EAG-3P				871.000
	3	7,5		BW63SAG-3P				1.000.000
	3	10		BW63RAG-3P				1.111.000
	3	10	50, 60, 63,75,100	BW100EAG-3P				1.531.000
	3	18	75.100	BW103E0				1.800.000
	3	30	15,20,30,40,50,60,75,100,125	BW125JAG-3P	155	90	68	2.289.000
	3	36		BW125SAG-3P				3.500.000
	3	65		BW125HAG-3P				8.194.000
	3	18	125, 150, 160	BW163E0	165	105	60	2.646.000
	3	36		BW163S0				3.620.000
	3	18	175, 200, 225, 250	BW253E0				2.646.000
	3	36		BW253S0				3.879.000
	3	65	175, 200, 225, 250	BW250HAG-3P	165	105	68	10.507.000
	3	36	250,300, 350, 400	BW403S0	257	140	103	6.043.000
		50		BW400RAG-3P				8.822.000
	3	70		BW400HAG-3P				21.549.000
	3	36	500, 600, 630	BW630EAG-3P	275	210	103	11.266.000
	3	50		BW630RAG-3P				11.762.000
	3	70		BW630HAG-3P				32.902.000
	3	36	700, 800	BW800EAG-3P				18.444.000
	3	50		BW800RAG-3P				19.846.000
	3	70		BW800HAG-3P				48.881.000
	4	30	15,20,30,40,50,60,75,100,125	BW125JAG-4P	155	120	68	3.889.000
				BW125SAG-4P				5.716.000
				BW125RAG-4P				6.478.000
	4	30	125.150.160	BW160JAG-4P	165	140	68	4.320.000
				BW160SAG-4P				8.054.000
				BW160RAG-4P				8.557.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-MCCB

4	30	175, 200, 225, 250	BW250JAG-4P	165	140	68	6.654.000
			BW250SAG-4P				9.356.000
			BW250RAG-4P				9.438.000
4	50	250,300, 350, 400	BW400RAG-4P	257	185	103	11.353.000
4	70	250,300, 350, 400	BW400HAG-4P				37.917.000
4	50	500, 600, 630	BW630RAG-4P	275	280	103	39.802.000
4	70	500, 600, 630	BW630HAG-4P				89.986.000
4	50	700, 800	BW800RAG-4P				58.901.000
4	70	700, 800	BW800HAG-4P				133.674.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

New BW (chỉnh dòng)

Sản phẩm MCCB chỉnh dòng	Số cực	Dòng cắt ngắn	Dải điều chỉnh	Dòng định mức	Mã hàng	Kích thước (mm)			Đơn giá VND
						Dài	Rộng	Cao	
	3	25	0.7-1 In	16,25,32,40,50,63,80,100	BW100ECF-3P	161	105	86	3.141.000
	3	25	0.7-1 In	125, 160	BW160ECF-3P	161	105	86	6.370.000
	3	25	0.7-1 In	200, 250	BW250ECF-3P	161	105	86	6.709.000
	3	36	0.7-1 In	16,25,32,40,50,63,80,100	BW100SCF-3P	161	105	86	5.252.000
	3	36	0.7-1 In	125, 160	BW160SCF-3P	161	105	86	7.131.000
	3	36	0.7-1 In	200, 250	BW250SCF-3P	161	105	86	8.556.000
	3	36	0.7-1 In	320, 400	BW400SCF-3P	255	140	110	11.413.000
	3	36	0.7-1 In	500, 600	BW630SCF-3P	255	140	110	19.492.000
	3	50	0.7-1 In	320, 400	BW400RCF-3P	255	140	110	13.923.000
	3	50	0.7-1 In	500, 600	BW630RCF-3P	255	140	110	23.481.000
	4	25	0.7-1 In	16,25,32,40,50,63,80,100	BW100ECF-4P	161	140	86	4.471.000
	4	25	0.7-1 In	125, 160	BW160ECF-4P	161	140	86	8.556.000
	4	25	0.7-1 In	200, 250	BW250ECF-4P	161	140	86	9.791.000
	4	36	0.7-1 In	16,25,32,40,50,63,80,100	BW100SCF-4P	161	140	86	6.793.000
	4	36	0.7-1 In	125, 160	BW160SCF-4P	161	140	86	9.572.000
	4	36	0.7-1 In	200, 250	BW250SCF-4P	161	140	86	11.120.000
	4	36	0.7-1 In	320, 400	BW400SCF-4P	255	185	110	18.435.000
	4	36	0.7-1 In	500, 600	BW630SCF-4P	255	185	110	58.287.000
	4	50	0.7-1 In	320, 400	BW400RCF-4P	255	185	110	18.435.000
	4	50	0.7-1 In	500, 600	BW630RCF-4P	255	185	110	58.287.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

BX(1000-1600A)

Sản phẩm MCCB chỉnh dòng	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch tại AC380V (kA)	Dải điều chỉnh dòng điện	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Kích thước (mm)			Đơn giá VND
						Dài	Rộng	Cao	
	3	50	0.4-1 In	1.000	BX1000RAE-3P	327	210	147	66.116.000
	3	50	0.4-1 In	1.250	BX1250RAE-3P	327	280	147	61.959.000
	3	50	0.4-1 In	1.600	BX1600RAE-3P	327	210	147	73.831.000
	4	50	0.4-1 In	1.000	BX1000RAE-4P	327	280	147	78.977.000
	4	50	0.4-1 In	1.250	BX1250RAE-4P	327	210	147	75.254.000
	4	50	0.4-1 In	1.600	BX1600RAE-4P	327	280	147	94.242.000
	3	70	0.4-1 In	1.000	BX1000HAE-3P	327	210	147	73.817.000
	3	70	0.4-1 In	1.250	BX1250HAE-3P	327	280	147	71.992.000
	3	70	0.4-1 In	1.600	BX1600HAE-3P	327	210	147	100.042.000
	4	70	0.4-1 In	1.000	BX1000HAE-4P	327	280	147	117.892.000
	4	70	0.4-1 In	1.250	BX1250HAE-4P	327	210	147	114.315.000
	4	70	0.4-1 In	1.600	BX1600HAE-4P	327	280	147	130.584.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

ELCB

Sản phẩm ELCB	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch tại AC400V	Dòng rò bảo vệ (mA)	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Kích thước (mm)			Đơn giá VND
						Dài	Rộng	Cao	
ELCB dòng cắt thấp									
	2	2,5	15,30,100	5, 10, 15, 20, 30, 32	EW32AAG-2P*	100	50	60	2.184.000
	2	2,5	15,30,100	5,10,15,20,30, 40, 50	EW50AAG-2P*				2.225.000
	3	1,5	15,30,100	5, 10, 15, 20, 30, 32	EW32EAG-3P	100	75	60	3.294.000
	3	2,5	15,30,100/200	5,10,15,20,30, 40, 50	EW50EAG-3P				2.672.000
	3	2,5	15,30,100/200	60, 63	EW63EAG-3P				4.036.000
	3	10	30,100/200/500	60,63,75,100	EW100EAG-3P				4.257.000
	3	18	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160EAG-3P	165	105	68	10.861.000
	3	18	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250EAG-3P				11.529.000
	3	30	30,100/300/500/1000	250, 300, 350, 400	EW400EAG-3P	257	140	103	25.765.000
	3	36	30,100/300/500/1000	500, 600, 630	EW630EAG-3P	275	210	103	59.507.000
	3	36	30,100/300/500/1000	700, 800	EW800EAG-3P				74.961.000
ELCB dòng cắt tiêu chuẩn									-
	3	2,5	30,100/200/500	5, 10, 15, 20, 30, 32	EW32SAG-3P	100	75	60	4.040.000
	3	7,5	30,100/200/500	5,10,15,20,30, 40, 50	EW50SAG-3P				6.220.000
	3	7,5	30,100/200/500	60, 63	EW63SAG-3P				5.975.000
	3	30	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100	EW125JAG-3P	155	90	68	12.517.000
	3	36	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100	EW125SAG-3P				13.269.000
	3	36	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160SAG-3P	165	105	68	19.316.000
	3	36	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250SAG-3P				21.536.000
	3	36	30,100/300/500/1000	250, 300, 350, 400	EW400SAG-3P	257	140	103	31.250.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

ELCB

	3	50	30,100/300/500/1000	500, 600, 630	EW630RAG-3P	275	210	103	64.864.000
	3	50	30,100/300/500/1000	700, 800	EW800RAG-3P				80.595.000
ELCB dòng cắt cao									-
	3	10	30,100/200/500	5,10,15,20,30, 40, 50	EW50RAG-3P	100	75	60	7.115.000
	3	10	30,100/200/500	60, 63	EW63RAG-3P				6.836.000
	3	50	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100,125	EW125RAG-3P	155	90	68	14.428.000
	3	50	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160RAG-3P	165	105	68	20.602.000
	3	50	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250RAG-3P				23.073.000
	3	50	30,100/300/500/1000	250, 300, 350, 400	EW400RAG-3P	257	140	103	53.631.000
	3	70	30,100/300/500/1000	500, 600, 630	EW630HAG-3P	275	210	103	73.735.000
	3	70	30,100/300/500/1000	700, 800	EW800HAG-3P				92.667.000
ELCB 4P									-
	4	30	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100,125	EW125JAG-4P	155	120	68	16.492.000
	4	36	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100,125	EW125SAG-4P				19.672.000
	4	50	30,100/300/500/1000	15,20,30,40, 50,60,75,100,125	EW125RAG-4P				20.418.000
	4	30	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160JAG-4P	165	140	68	25.661.000
	4	36	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160SAG-4P				26.076.000
	4	50	30,100/300/500/1000	125, 150, 160	EW160RAG-4P				27.815.000
	4	30	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250JAG-4P	165	140	68	27.260.000
	4	36	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250SAG-4P				29.077.000
	4	50	30,100/300/500/1000	175, 200, 225, 250	EW250RAG-4P				31.152.000
	4	50	30,100/300/500/1000	250, 300, 350, 400	EW400RAG-4P	257	185	103	74.733.000
	4	70	30,100/300/500/1000	250, 300, 350, 400	EW400HAG-4P				87.728.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

(*) Chỉ dùng cho điện áp lên đến 230V AC

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-Phụ kiện MCCB

Sản phẩm phụ kiện MCCB	Mã hàng	Frame size sử dụng	Mô tả	Đơn giá VND
Khối tiếp điểm phụ cho MCCB				
	BZ6WR10C	32, 50, 63, 100	G-Twin series	814.000
	BW9W1SB0	100	BW0 series	432.000
	BW9W1SG0	125, 250	G-Twin series / BW0 series	822.000
	BW9W1SHA	400, 630, 800	G-Twin series / BW0 series	1.246.000
	BX9W1SH0	100, 160, 250, 400, 630	BW-CF series	1.496.000
Khối tiếp điểm cảnh báo cho MCCB				
	BZ6KL10C	32, 50, 63, 100	G-Twin series	949.000
	BW9K1SB0	100	BW0 series	432.000
	BW9K1SG0	125, 250	G-Twin series / BW0 series	331.000
	BW9K1SHA	400, 630, 800	G-Twin series / BW0 series	1.263.000
	BX9K1SH0	100, 160, 250, 400, 630	BW-CF series	1.496.000
Cuộn cắt cho MCCB				
	BZ6FA10C	32, 50, 63, 100 (G-Twin only)	110-120V AC/DC	1.390.000
	BZ6FK10C	32, 50, 63, 100 (G-Twin only)	200-240V AC	1.483.000
	BZ6FP10C	32, 50, 63, 100 (G-Twin only)	380-450V AC	2.008.000
	BZ6FR10C	32, 50, 63, 100 (G-Twin only)	24V AC/DC	1.441.000
	BW9FAB0	100 (BW0 only)	100-130V AC	4.161.000
	BW9FKB0	100 (BW0 only)	200-277V AC	4.153.000
	BW9FPB0	100 (BW0 only)	380-480V AC	4.153.000
	BW9FRB0	100 (BW0 only)	24VDC	4.153.000
	BW9FAG0	125, 160, 250	110-120V AC/DC	1.042.000
	BW9FKG0	125, 160, 250	200-240V AC	1.102.000
	BW9FPG0	125, 160, 250	380-440V AC	2.263.000
	BW9FRG0	125, 160, 250	24V AC/DC	1.356.000
	BW9FHA-A	400, 630, 800	110-220V AC/DC	2.678.000
	BW9FHA-P	400, 630, 800	380-550V AC	3.619.000
	BW9FHA-R	400, 630, 800	24-48V AC/DC	2.551.000
	BX9FAH0	100, 160, 250, 400, 630 (BW-CF only)	110-130V AC	1.814.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

BX9FKH0	100, 160, 250, 400, 630 (BW-CF only)	220-240V AC	1.814.000
BX9FRH0	100, 160, 250, 400, 630 (BW-CF only)	24V DC	1.814.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-MCB-RCBO

Sản phẩm MCB	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch	Dòng định mức (A)	Mã hàng	Đơn giá
	1	6	2	BCL63E0CG-1P002	143.000
	1	6	4	BCL63E0CG-1P004	143.000
	1	6	6	BCL63E0CG-1P006	104.000
	1	6	10	BCL63E0CG-1P010	104.000
	1	6	16	BCL63E0CG-1P016	104.000
	1	6	20	BCL63E0CG-1P020	104.000
	1	6	25	BCL63E0CG-1P025	104.000
	1	6	32	BCL63E0CG-1P032	104.000
	1	6	40	BCL63E0CG-1P040	116.000
	1	6	50	BCL63E0CG-1P050	116.000
	1	6	63	BCL63E0CG-1P063	116.000
	2	6	2	BCL63E0CG-2P002	314.000
	2	6	4	BCL63E0CG-2P004	314.000
	2	6	6	BCL63E0CG-2P006	231.000
	2	6	10	BCL63E0CG-2P010	231.000
	2	6	16	BCL63E0CG-2P016	231.000
	2	6	20	BCL63E0CG-2P020	231.000
	2	6	25	BCL63E0CG-2P025	231.000
	2	6	32	BCL63E0CG-2P032	231.000
	2	6	40	BCL63E0CG-2P040	238.000
	2	6	50	BCL63E0CG-2P050	238.000
	2	6	63	BCL63E0CG-2P063	238.000
	3	6	2	BCL63E0CG-3P002	471.000
	3	6	4	BCL63E0CG-3P004	471.000
	3	6	6	BCL63E0CG-3P006	371.000
	3	6	10	BCL63E0CG-3P010	371.000
	3	6	16	BCL63E0CG-3P016	371.000
	3	6	20	BCL63E0CG-3P020	371.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

3	6	25	BCL63E0CG-3P025	371.000
3	6	32	BCL63E0CG-3P032	371.000
3	6	40	BCL63E0CG-3P040	378.000
3	6	50	BCL63E0CG-3P050	378.000
3	6	63	BCL63E0CG-3P063	378.000
4	6	2	BCL63E0CG-4P002	628.000
4	6	4	BCL63E0CG-4P004	628.000
4	6	6	BCL63E0CG-4P006	533.000
4	6	10	BCL63E0CG-4P010	533.000
4	6	16	BCL63E0CG-4P016	533.000
4	6	20	BCL63E0CG-4P020	533.000
4	6	25	BCL63E0CG-4P025	533.000
4	6	32	BCL63E0CG-4P032	533.000
4	6	40	BCL63E0CG-4P040	556.000
4	6	50	BCL63E0CG-4P050	556.000
4	6	63	BCL63E0CG-4P063	556.000
1	10	6	BCL63H0CG-1P006	302.000
1	10	10	BCL63H0CG-1P010	290.000
1	10	16	BCL63H0CG-1P016	290.000
1	10	20	BCL63H0CG-1P020	285.000
1	10	25	BCL63H0CG-1P025	281.000
1	10	32	BCL63H0CG-1P032	325.000
1	10	40	BCL63H0CG-1P040	372.000
1	10	50	BCL63H0CG-1P050	384.000
1	10	63	BCL63H0CG-1P063	387.000
2	10	6	BCL63H0CG-2P006	611.000
2	10	10	BCL63H0CG-2P010	586.000
2	10	16	BCL63H0CG-2P016	586.000
2	10	20	BCL63H0CG-2P020	575.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

2	10	25	BCL63H0CG-2P025	563.000
2	10	32	BCL63H0CG-2P032	655.000
2	10	40	BCL63H0CG-2P040	751.000
2	10	50	BCL63H0CG-2P050	777.000
2	10	63	BCL63H0CG-2P063	782.000
3	10	6	BCL63H0CG-3P006	914.000
3	10	10	BCL63H0CG-3P010	875.000
3	10	16	BCL63H0CG-3P016	875.000
3	10	20	BCL63H0CG-3P020	858.000
3	10	25	BCL63H0CG-3P025	844.000
3	10	32	BCL63H0CG-3P032	979.000
3	10	40	BCL63H0CG-3P040	1.121.000
3	10	50	BCL63H0CG-3P050	1.162.000
3	10	63	BCL63H0CG-3P063	1.169.000
4	10	6	BCL63H0CG-4P006	1.187.000
4	10	10	BCL63H0CG-4P010	1.138.000
4	10	16	BCL63H0CG-4P016	1.138.000
4	10	20	BCL63H0CG-4P020	1.115.000
4	10	25	BCL63H0CG-4P025	1.097.000
4	10	32	BCL63H0CG-4P032	1.272.000
4	10	40	BCL63H0CG-4P040	1.458.000
4	10	50	BCL63H0CG-4P050	1.511.000
4	10	63	BCL63H0CG-4P063	1.521.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-MCB-RCBO,

Sản phẩm RCBO	Số cực	Dòng cắt ngắn mạch	Dòng định mức (A)	Dòng rò	Mã hàng	
	1P+N	6	6	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N006B	1.382.000
	1P+N	6	10	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N010B	1.382.000
	1P+N	6	16	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N016B	1.382.000
	1P+N	6	20	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N020B	1.382.000
	1P+N	6	25	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N025B	1.751.000
	1P+N	6	32	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N032B	1.751.000
	1P+N	6	40	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N040B	1.796.000
	1P+N	6	50	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N050B	1.796.000
	1P+N	6	63	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-1N063B	1.796.000
	2	6	6	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P006B	2.031.000
	2	6	10	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P010B	2.031.000
	2	6	16	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P016B	2.031.000
	2	6	20	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P020B	2.031.000
	2	6	25	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P025B	2.031.000
	2	6	32	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P032B	2.031.000
	2	6	40	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P040B	2.101.000
	2	6	50	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P050B	2.101.000
	2	6	63	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-2P063B	2.101.000
	3P+N	6	6	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N006B	2.220.000
	3P+N	6	10	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N010B	2.220.000
	3P+N	6	16	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N016B	2.220.000
	3P+N	6	20	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N020B	2.220.000
	3P+N	6	25	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N025B	2.220.000
	3P+N	6	32	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N032B	2.220.000
	3P+N	6	40	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N040B	2.247.000
	3P+N	6	50	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N040B	2.247.000
	3P+N	6	63	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-3N040B	2.247.000

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH
25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-MCB-RCBO,

	4	6	6	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P006B	3.077.000
	4	6	10	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P010B	3.077.000
	4	6	16	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P016B	3.077.000
	4	6	20	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P020B	3.077.000
	4	6	25	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P025B	3.077.000
	4	6	32	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P032B	3.077.000
	4	6	40	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P040B	3.215.000
	4	6	50	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P050B	3.215.000
	4	6	63	10mA, 30mA, 100mA	BCL63E0CL-4P063B	3.215.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-Contactor

Sản phẩm Công tắc tơ	Công suất (KW)	Dòng định mức (A)	Tiếp điểm phụ đi kèm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Cuộn hút 110, 220VAC					
	4	9	NO	SC-03	344.000
	5,5	12		SC-0	414.000
	5,5	12	NO + NC	SC-05	433.000
	7,5	16	NO	SC-4-0	616.000
	11	22		SC-4-1	667.000
	11	22	NO + NC	SC-5-1	703.000
	15	32	2NO + 2NC	SC-N1	896.000
	18,5	40		SC-N2	1.044.000
	22	50		SC-N2S	1.788.000
	30	65		SC-N3	1.955.000
	40	80		SC-N4	2.892.000
	55	105		SC-N5A	3.156.000
Cuộn hút 110, 220VAC/DC					
	60	125	2NO + 2NC	SC-N6	4.391.000
	75	150		SC-N7	6.107.000
	90	180		SC-N8	7.501.000
	110	220		SC-N10	8.285.000
	160	300		SC-N11	13.422.000
	220	400		SC-N12	17.584.000
	315	600		SC-N14	41.967.000
	440	800		SC-N16	61.576.000

Phụ kiện Công tắc tơ

	Khối tiếp điểm phụ 2NC SC-03->SC-N3	SZ-A02	247.000
	Khối tiếp điểm phụ 1NO + 1NC SC-03->SC-N3	SZ-A11	286.000
	Khối tiếp điểm phụ 2NO SC-03->SC-N3	SZ-A20	362.000
	Khối tiếp điểm phụ 2NO + 2NC SC-03->SC-N3	SZ-A22	356.000
	Khối tiếp điểm phụ 3NO + 1NC SC-03->SC-N3	SZ-A31	509.000
	Khối tiếp điểm phụ 4NO SC-03->SC-N3	SZ-A40	483.000
	Khối tiếp điểm phụ 1NO + 1NC SC-03->SC-N3	SZ-AS1	257.000
	Khối tiếp điểm phụ 1NO + 1NC SC-N4->SC-N12	SZ-AS2	457.000
	Khóa liên động cơ Khí SC-03->SC-N3	SZ-RM	470.000

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

Fuji-TOR

Sản phẩm Rờ le nhiệt	Mã hàng	Dùng cho	Khoảng điều chỉnh dòng (A)	Đơn giá (VNĐ)
	TR-0N	SC-03 SC-0 SC-05	0.24–0.36, 0.3–0.45, 0.36–0.54, 0.48–0.72, 0.64–0.96, 0.8–1.2, 0.95–1.45, 1.4–2.2, 1.7–2.6, 2.2–3.4, 2.8–4.2, 4–6, 5-8, 6-9, 7-11, 9-13	318.000
	TR-5-1N	SC-4-0 SC-4-1	9-13, 12-18, 16-22	366.000
	TR-N2	SC-N1 SC-N2	12 - 18, 18 - 26, 24 - 36	424.000
	TR-N3	SC-N2S SC-N3	24 - 36, 28 - 40, 34 - 50, 45 - 65	557.000
	TR-N5	SC-N4 SC-N5	53 - 80, 65 - 95	671.000
	TR-N6	SC-N6	85 - 125	1.051.000
	TR-N7	SC-N7	85 - 125, 110 - 160	1.687.000
	TR-N8	SC-N8	110 - 160, 125 - 185	2.020.000
	TR-N10	SC-N10	125 - 185, 160 - 240	2.936.000
	TR-N12	SC-N11 SC-N12	160 - 240, 200 - 300, 240 - 360, 300 - 450	(*)
	TR-N14	SC-N14	300 - 450, 400 - 600	(*)

THIEN THANH ELECTRIC CO.

CÔNG TY TNHH TM–DV–KT ĐIỆN THIÊN THÀNH

25 Trần Tướng Công, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

ĐT: (028)38.551.292 - (028)38.554.675 Fax: (028)38.553.645

MMS

Sản phẩm	Công suất (KW)	Dòng cắt ngắn mạch tại AC400V (kA)	Khoảng điều chỉnh dòng (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Motor CB loại tiêu chuẩn					
	0,09	100	0.25…0.4	BM3RSB-P40	1.095.000
	0.12 & 0.18	100	0.40…0.63	BM3RSB-P63	1.095.000
	0,25	100	0.63…1	BM3RSB-001	1.105.000
	0.37 & 0.55	100	1…1.6	BM3RSB-1P6	1.060.000
	0,75	100	1.6…2.5	BM3RSB-2P5	1.078.000
	1.1 & 1.5	100	2.5…4	BM3RSB-004	1.078.000
	2,2	100	4…6.3	BM3RSB-6P3	1.078.000
	3 & 4	100	6…10	BM3RSB-010	1.078.000
	5,5	50	9…13	BM3RSB-013	1.100.000
	7,5	25	11…16	BM3RSB-016	1.092.000
	9	25	14…20	BM3RSB-020	1.092.000
	11	25	19…25	BM3RSB-025	1.042.000
	15	25	24…32	BM3RSB-032	1.049.000

Phụ kiện MMS

	Khối tiếp điểm phụ cho BM3R, BM3V 1NO, gắn phía trước	BZ0WIA	84.000
	Khối tiếp điểm phụ cho BM3R, BM3V 1NC, gắn phía trước	BZ0WIB	84.000
	Khối tiếp điểm cảnh báo cho BM3R, BM3V 1NO, gắn phía trước	BZ0KIA	89.000
	Khối tiếp điểm cảnh báo cho BM3R, BM3V 1NC, gắn phía trước	BZ0KIB	89.000